

“Dự thảo”

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014 QH13 của Quốc Hội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm - TKV (nay là Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin) được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 28 tháng 01 năm 2008 và sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2011; 2013;2014; 2015;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:
TÁN THÀNH THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG SAU

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin, trong đó bao gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

a) Kết quả SXKD chủ yếu năm 2015

+ Than nguyên khai sản xuất: 2.180.114 tấn/2.150.000 tấn = 101,4% ;

Trong đó: - Than hầm lò: 1.679.646 tấn/1.650.000 tấn = 101,8%;

- Than lộ thiên: 500.468 tấn/500.000 tấn = 100,09%;

+ Mét lò đào: 16.018 m/16.692 m = 95,96%;

Trong đó: - Mét lò CBSX: 14.008 m/14.700 m = 95,29%;

- Mét lò XDCB: 2.010 m/1.992 m = 100,90%;

+ Bốc xúc đất đá: 6.520.938 m³/6.450.000 m³ = 101,09%;

+ Tiêu thụ: 2.058.880 tấn/2.020.000 tấn = 101,92%;

+ Doanh thu SX than: 2.187 tỷ đồng/2.224 tỷ đồng = 98,33%;

+ Lợi nhuận trước thuế: 39,647 tỷ đồng/33,320 tỷ đồng = 118,98%;

+ Lao động định mức: 4.120 người/4.487 người = 91,82%;

+ Tiền lương bq: 10,686 triệu đ/10,353 triệu đ/người/tháng = 103,21%.

*** Công tác ĐT-XDCB**

Năm 2015 đã tổ chức và triển khai hoàn thành xuất sắc kế hoạch đào lò XDCB, thực hiện được 2.010 mét/1.992 mét theo kế hoạch đầu tư năm 2015;

Trong đó: Tự thực hiện 1.966,7 mét; Thuê ngoài: 43,3 mét;

* Giá trị ĐTXDCB thực hiện: 770,529 tỷ đ/1.283,729 tỷ đ = 60,02%

Trong đó: + Xây lắp: 280,617 tỷ đ/435,344 tỷ đ = 64,45%

+ Thiết bị: 387,964 tỷ đ/801,993 tỷ đ = 48,37%

+ KTCB khác: 101,948 tỷ đ/46,392 tỷ đ = 219,75%

* Một số hạng mục, công trình trọng điểm:

+ Công ty đã tổ chức thi công hoàn thiện các đường lò Trạm biến áp trung gian khu khai thác, lò xuyên vỉa thông gió mức -280I, lò thượng thông gió mức -255-- - 280;

+ Tổ chức thi công các đường lò chuẩn bị lò chợ 7.2.1 vỉa 7 và đồ bê tông vỏ chống cố định một số hạng mục công trình như: Kho thuốc nổ, lò chứa nước đáy giếng chính và Bunke số 1, số 2...

+ Gói thầu thi công xây dựng Xưởng sàng (4 tầng) đã thi công xây dựng xong tháng 8 năm 2015, hiện đang chuẩn bị để lắp đặt thiết bị...; Trạm phát điện Diesel dự phòng đã thi công xây dựng, lắp đặt xong và đưa công trình vào khai thác sử dụng từ tháng 9 năm 2015; Thi công xây dựng Xưởng sửa chữa cơ giới hóa tổng hợp đã hoàn thiện và tổ chức di chuyển PX Cơ khí cơ điện lên làm việc từ tháng 10 năm 2015.

b) Kế hoạch SXKD năm 2016 (một số chỉ tiêu chủ yếu)

+ Than nguyên khai: 2.400.000 tấn;

Trong đó: - Than hầm lò: 2.025.000 tấn;

- Than lộ vỉa: 375.000 tấn;

+ Mét lò đào: 17.457 mét;

Trong đó: - Mét lò CBSX: 16.200 mét;

- Mét lò XDCB: 1.257 mét;

+ Bốc xúc đất đá: 4.500.000 m³;

+ Tiêu thụ: 2.272.000 tấn;

+ Doanh thu SX than: 2.469 tỷ đồng;

+ Lợi nhuận trước thuế: 30,422 tỷ đồng;

+ Lao động định mức: 4.273 người;

+ Tiền lương bình quân: 10,667 triệu đồng/người/tháng.

* Kế hoạch ĐT-XDCB năm 2016

Công ty tổ chức triển khai thực hiện đầu tư và xây dựng cơ bản năm 2016 với tổng giá trị là: 1.287,783 tỷ đồng (Theo Thông báo số: 5486/TKV-ĐT, ngày 06/11/2015 của Tổng Giám đốc Tập đoàn).

Trong đó: - Xây lắp: 204,866 tỷ đồng
 - Thiết bị: 1.036,116 tỷ đồng
 - KTCB khác: 46,800 tỷ đồng

*Các mục tiêu trọng điểm

Khu vực hầm lò và Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 Mỏ than Hà Lâm- Công ty Than Hà Lâm

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các đường lò XDCB; các đơn vị khai thác tập trung khai thác than đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản lượng và chất lượng than theo kế hoạch; chuyển diện sản xuất cho các đơn vị cho phù hợp để hoàn thành kế hoạch SX-KD năm 2016. Triển khai công tác chuẩn bị các điều kiện để phục vụ lắp đặt và tổ chức lắp đặt các thiết bị lò chợ cơ giới hóa đồng bộ 7-2 via 7 công suất 1,2 triệu tấn/năm đưa lò chợ vào hoạt động từ tháng 10/2016.

2. Thông qua Báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2015 đã được kiểm toán

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.819.743.233.261	2.245.210.084.063
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DVụ	1.819.743.233.261	2.245.210.084.063
3	Giá vốn hàng bán	1.464.832.841.114	1.858.985.402.387
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DVụ	354.910.392.147	386.225.675.826
5	Doanh thu hoạt động tài chính	194.147.207	11.003.511.541
6	Chi phí tài chính	136.443.873.573	155.499.587.699
7	Chi phí bán hàng	42.619.656.385	35.344.140.361
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	135.065.265.855	169.905.490.768
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	40.975.743.541	36.478.974.389
10	Thu nhập khác	13.851.475.655	8.732.529.724
11	Chi phí khác	7.797.695.464	5.563.965.144
12	Lợi nhuận khác	6.053.780.191	3.168.564.580
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	47.029.523.732	39.647.538.969

14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.472.789.241	8.727.520.773
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.556.734.491	30.920.018.196
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	954.65	854.98
17	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (đồng)	800	700

- Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2015

+ Bảng tài sản:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
	TÀI SẢN NGẮN HẠN	255.976.557.281	218.384.532.058
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	577.237.880	657.908.253
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	61.425.869.489	41.679.454.617
4	Hàng tồn kho	132.520.686.938	120.076.974.288
5	Tài sản ngắn hạn khác	61.452.762.974	55.970.194.900
	TÀI SẢN DÀI HẠN	2.392.187.011.484	2.982.020.078.567
7	Tài sản cố định	1.435.660.215.862	1.872.583.567.829
9	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
10	Tài sản dài hạn khác	956.526.795.622	1.109.436.510.738
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.648.163.568.765	3.200.404.610.625

+ Bảng nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
	NỢ PHẢI TRẢ	2.393.778.822.335	2.942.081.050.526
1	Nợ ngắn hạn	611.439.706.148	423.296.919.778
2	Nợ dài hạn	1.782.339.116.187	2.518.784.130.748
	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	254.384.746.430	258.323.560.099

1	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	232.066.210.000	254.151.990.000
2	Vốn khác của Chủ sở hữu		
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
4	Quỹ đầu tư phát triển	22.318.536.430	4.171.570.099
5	Quỹ dự phòng tài chính		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.648.163.568.765	3.200.404.610.625

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
1	Cơ cấu tài sản	%		
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		9.67	6.82
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		90.33	93.18
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		90.39	91.93
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		9.61	8.07
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	Khả năng thanh toán nợ		1.11	1.09
	Khả năng thanh toán dài hạn		1.26	1.18
	Khả năng thanh toán nhanh		0.52	0.515
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		2.01	1.38
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		14.37	12.02
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		1.38	0.97

3. Thông qua mức cổ tức thanh toán năm 2015: 7% (Bảy phần trăm)/Vốn Điều lệ

4. Thông qua mức cổ tức thanh toán năm 2016: Từ 5% (năm) trở lên / Vốn điều lệ.

5. Thông qua mức tiền thù lao thanh toán cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2015:

Cách tính thù lao hằng tháng đối với từng cá nhân: Mức tiền lương thực hiện x 20% = Số tiền thù lao.

Cụ thể: Chủ tịch HĐQT 27.000.000đ x 20% = 5.400.000đ; Ủy viên HĐQT 23.000.000đ x 20% = 4.600.000đ; Ủy viên BKS, T.ký 21.000.000đ x 20% = 4.200.000 đ; Trưởng ban kiểm soát 23.000.000đ x 20% = 4.600.000

Mức thù lao thanh toán năm 2016 được tính như năm 2015. Tuy nhiên, mức thù lao năm 2016 sẽ được điều chỉnh khi pháp luật hoặc Tập đoàn TKV có quy định khác.

6. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2015

Năm 2015, HĐQT họp 19 phiên, ban hành 19 Nghị quyết, ban hành 47 quyết định: Phê duyệt nhiều nội dung, trong đó có một số nội dung cơ bản sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2015.

- Sửa đổi Điều lệ và thay đổi đăng ký doanh nghiệp cổ phần do phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu tăng vốn cổ phần từ 232.066.210.000 VND lên 254.151.990.000 VND (Hai trăm năm mươi bốn tỷ, một trăm năm mươi một triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 25.415.199 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

- Phê duyệt KHSXKD năm 2015 (một số chỉ tiêu chủ yếu); một số chỉ tiêu chủ yếu của KHSXKD năm 2016; kế hoạch và phương thức thuê ngoài 2016.

- Phê duyệt một số chỉ tiêu chủ yếu trong KHPHKD năm 2016 và KH, chủ trương, phương thức thuê ngoài năm 2016; Điều chỉnh KH đầu tư XD năm 2015 và KH đầu tư XD năm 2016.

- Đánh giá chung về hoạt động năm 2015 của HĐQT

Năm 2015, Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty theo đúng thẩm quyền được quy định trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Các vấn đề Giám đốc trình, đều được HĐQT tổ chức họp và phê duyệt kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật không gây trở ngại cho điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Các cuộc họp đảm bảo dân chủ, minh bạch, ý chí thống nhất cao, nên các vấn đề đưa ra được các thành viên biểu quyết thông qua đạt tỷ lệ 100%. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đảm bảo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm trước, đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, HĐQT luôn chủ động và nêu cao sự phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT với Đảng ủy và Giám đốc Công ty. Đồng thời, quan tâm và thực hiện đầy đủ các yêu cầu đúng pháp luật, đúng điều lệ của Ban kiểm soát trong hoạt động kiểm soát.

Năm 2015, các thành viên HĐQT thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, không thành viên nào vi phạm pháp luật, quy chế, quy định của Công ty.

- Đánh giá chung về cán bộ quản lý năm 2015

Năm 2015, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty; không cá nhân nào vi phạm

kỷ luật.

Giám đốc và các cán bộ quản lý luôn nêu cao ý thức trách nhiệm và chủ động trong công việc; Thực hiện linh hoạt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và quy chế HĐQT, quy định của Tập đoàn TKV và các quy định của pháp luật có liên quan. Chủ động trong việc xây dựng, triển khai, kiểm tra thực hiện kế hoạch SXKD, định mức chi phí, kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, tài sản, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng; đầu tư có hiệu quả; bảo toàn vốn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, trật tự trị an doanh nghiệp được giữ vững, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

7. Báo cáo của BKS về giám sát hoạt động của HĐQT, Giám đốc và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015:

a) Về hoạt động của Hội đồng quản trị :

Năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty đã không ngừng nỗ lực chỉ đạo công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết đưa ra nhiều giải pháp để sản xuất kinh doanh có lãi, than tiêu thụ đạt phẩm cấp để kịp thời tiêu thụ , tiết kiệm chi phí đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2015 mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và các Cổ đông.

cụ thể như sau:

HĐQT đã thực hiện theo quyền hạn, chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin và các quy định của Pháp luật.

HĐQT đã duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

Năm 2015, HĐQT đã tổ chức họp 19 phiên, ban hành 19 nghị quyết, quyết định với các nội dung chủ yếu tập trung cho hoàn thiện nâng cao các mặt hoạt động quản lý phục vụ tốt cho SXKD của công ty.

b) Về hoạt động của Ban giám đốc điều hành:

Ban giám đốc điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ Pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Ban Giám đốc điều hành Công ty đã không ngừng phát huy nội lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD của Công ty, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi ích cho Công ty cũng như quyền lợi cho các Cổ đông.

c) Về hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã họp thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2015.

Định kỳ hàng quý và cả năm Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Sau kiểm soát Ban kiểm soát đều có biên bản làm việc và đưa ra những tồn tại cần khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính của Công ty góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Tập đoàn TKV.

Từng thành viên Ban kiểm soát công ty đã thực hiện nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

d) Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông.

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu góp phần để hoạt động của ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Năm 2015 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; có được kết quả đó ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, còn có sự nhiệt tình hỗ trợ phối hợp rất hiệu quả của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của công ty và của các cổ đông.

8. Báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo tài chính năm 2015

- Hệ số bảo toàn vốn:

- Nguồn vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2015 là: 258.323,5 triệu đồng, tăng so với số đầu năm 3.938,8 triệu đồng.

- Hệ số bảo toàn vốn : 1,02 lần. Như vậy tại thời điểm 31/12/2015 Công ty bảo toàn và phát triển được được vốn.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn:

Nợ phải trả thời điểm 31/12/2015 là: 2.942.081 triệu đồng tăng so với số đầu năm 548.302 triệu đồng.

- Hệ số nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu: 11.39 lần tăng so với đầu năm 1,98 lần;

Công ty thực hiện hệ Hệ số nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu cao và tăng so với đầu năm chủ yếu là do trong năm 2015 Công ty vay dài hạn để thực hiện đầu tư (dư vay dài hạn cuối năm 2.417.709 triệu đồng tăng so với đầu năm 635.370 triệu đồng).

- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn

Tài sản ngắn hạn thời điểm 31/12/2015: 218.38,5 triệu đồng, giảm so với đầu năm 37.592 triệu đồng,

Nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2015: 423.297 triệu đồng giảm so với đầu năm 188.142 triệu đồng .

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn : 0,52 lần tăng so với đầu năm 0,1 lần

9. Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2016 của Công ty.

Tên công ty: Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH PKF Việt Nam là doanh nghiệp được tách từ Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (tiền thân là AFC Sài Gòn - là một trong những công ty kiểm toán đầu tiên của Bộ Tài chính Việt Nam, được thành lập tại TP. Hồ Chí Minh từ năm 1995) theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên ngày 14/09/2015, với mã số doanh nghiệp 0313440640.

10. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Ngô Thế Phiệt và Vũ Thanh Nhân, chấp thuận ông Trần Mạnh Cường và ông Trương Ngọc Linh là thành viên HĐQT thay thế.

11. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Trần Thị Kim Loan và đề cử bầu bổ sung 01 thành viên ban kiểm soát; miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Hồng Hạnh và bầu bổ sung thành viên HĐQT.

12. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ như bản dự thảo, trong đó có các nội dung cơ bản sau để phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014

(1). Phần mở đầu: Phần này được viện dẫn tại điểm 2 như sau “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được xây dựng trên cơ sở Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014”, là để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.

(2) Sửa đổi, bổ sung

a) Thay đổi tên điều của các Điều 6,7,8,9 của Điều lệ. Do đó, nội dung các điều cũng thay đổi tương ứng để phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014.

b) Sửa đổi, bổ sung một số điều cụ thể

Điều 15 của Điều lệ mới bổ sung khoản 7,8,9 có nội dung sau:

Khoản 7. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- c) Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;

Khoản 8. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền

Khoản 9. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 16. Thay đổi các quyền

- Điều lệ cũ quy định: Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất

75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

- Điều lệ mới quy định: Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

- Khoản 2- Điều lệ cũ quy định: Người triệu tập đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông...

- Điều lệ mới nay sửa đổi, bổ sung như sau: Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: Chuẩn bị và chốt danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Điều lệ cũ quy định: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

- Điều lệ mới quy định: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Khoản 3 và khoản 4 -Điều lệ mới sửa đổi, bổ sung như sau:

Khoản 3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;
- d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;
- g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

Khoản 4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ **51%** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông trừ các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này:

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Khoản 1- sửa đổi, bổ sung như sau:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ này phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông) . Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Khoản 3 sửa đổi, bổ sung như sau:

Các cuộc họp bất thường.

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

Khoản 4 sửa đổi, bổ sung như sau: Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty,

Khoản 5 sửa đổi, bổ sung như sau.

Về giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Bổ sung điều 43 vào Điều lệ như sau

Điều 43 - Nguồn bổ sung vốn điều lệ

Công ty được bổ sung vốn điều lệ từ các nguồn theo quy định, trình tự và



thủ tục bổ sung vốn điều lệ Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

13. Xác định tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty:
Không quá 49%.

Toàn văn Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua đạt tỷ lệ 100%/.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (gửi trên Website)
- Phòng Tin học đăng Website;
- Người UQCB Thông tin;
- Sở GDCKHN, UBCKNN.
- Lưu Thư ký, Hồ sơ Đại hội.



Nguyễn Văn Trịnh
(CHỦ TỊCH HĐQT)